

Bản án số: 79/2018/HS-ST

Ngày : 04 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Công Tài

Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1/- Nguyễn Lê H, sinh năm: 1998, tại: Bình Định; hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã P, huyện P2, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: Ký túc xá đại học Thủy lợi cơ sở 2, phường A, thị xã A1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P và bà Lê Thị L; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: không; Tạm giam: 10/01/2018; (Có mặt).

2/- Trần Xuân N, sinh năm: 1995, tại: Ninh Bình; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: số 134/112 tổ 20, khu phố 1A, đường T, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M và bà Nguyễn Thị K; Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; Tạm giam: 10/01/2018; (Có mặt).

Bị hại: 1/- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996; trú tại: xã N, huyện N1, tỉnh Quảng Ngãi; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Anh Trần Xuân N, sinh năm: 1999; HKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y1, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2018 Trần Xuân N điều khiển xe gắn máy hiệu Dream (không rõ biển số) chở Nguyễn Lê H đi ngang nhà số 61 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, quận Gò Vấp do chị Nguyễn Thị Thu H1 làm chủ. H nhìn thấy cửa lầu 1 căn nhà đang mở nên rủ N đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, N đồng ý và cảnh giới cho H leo vào lấy trộm được 01 điện thoại Samsung GT-I9205 và 01 xe gắn máy hiệu Vision màu xanh biển số 59V2 – 247.92 sau đó cả hai tẩu thoát về tiệm Internet trên đường Tô Ký, Quận 12 chơi game và ngủ lại tại đây. Đến trưa cùng ngày H kêu N đem xe máy đi cầm và cho N chiếc điện thoại di động, N không đem xe đi cầm giữ lại để sử dụng nhưng nói dối với H là cầm được 5.000.000 đồng và chia cho Hưng 2.000.000 đồng số tiền này H đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 02 giờ 20 ngày 09/01/2018 Nguyễn Lê H tiếp tục đột nhập vào nhà anh Trần Văn B ở Phường 12, quận Gò Vấp nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Ngày 09/01/2018 khi biết H bị bắt Trần Xuân N gặp anh Mai Thế D kể việc trộm cắp cùng với H cho anh D nghe, anh D khuyên nên ra đầu thú. N đã đưa xe cho anh D đến Công an Phường 12, quận Gò Vấp giao nộp chiếc xe Vision màu xanh biển số 59V2 – 247.92.

Ngày 10/01/2018 Trần Xuân N ra đầu thú và khai nhận việc trộm cắp cùng với H, còn chiếc điện thoại đã cho em là Trần Xuân N1 sử dụng, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại di động.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL ngày 12/01/2018 và số 36/KL, ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận:

- Giá trị chiếc xe Vision đã qua sử dụng theo thời giá thị trường ngày 03/01/2018 là 26.667.000 đồng.

- Chiếc điện thoại Samsung GT-I9205 đã qua sử dụng và bị bể màn hình theo thời giá thị trường ngày 03/01/2018 là 1.300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Thu H1.

Đối với Trần Xuân N1 không biết chiếc điện thoại mà N cho là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Riêng chiếc xe máy N dùng làm phương tiện phạm tội N khai mượn của một đối tượng tên H2 không rõ lai lịch và N đã trả lại cho H2 nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Lê H và Trần Xuân N đã khai nhận hành vi phạm tội .

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Samsung GT-I9205 và 01 chiếc gắn xe máy hiệu hiệu Vision màu xanh biển số 59V2 – 247.92 (Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số 80/CTr-VKS, ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Lê H và Trần Xuân N “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ 9 tháng đến 01 năm tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo

Buộc bị cáo Nguyễn Lê H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Lê H và Trần Xuân N đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Lê H và Trần Xuân N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cùng đồng bọn đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người đề xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N. Bị cáo N tham gia với vai trò đồng phạm cảnh giới tiếp tay cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên cũng phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo N đã chủ động ra đầu thú và giao trả tài sản chiếm đoạt cho cơ quan điều tra nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại chị Nguyễn Thị Thu H1 vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt hiện không còn thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung GT-I9205 và 01 chiếc gắn xe máy hiệu Vision màu xanh biển số 59V2 – 247.92 là của chị Nguyễn Thị Thu H1 Cơ

quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Lê H tiêu xài hết là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê H và Trần Xuân N phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/01/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/01/2018.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Lê H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng để sung quỹ nhà nước ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Lê H không nộp số tiền thu lợi bất chính nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải